TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày: 25 – 8 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Lân, bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Lê Văn T**, sinh năm: 1967, tại tỉnh Nghệ An

Nơi thường trú: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không Trình độ học vấn: 9/10

Nghề nghiệp: Làm nông

Con ông Lê Xuân V và bà Trần Thị H (đã chết)

Bị cáo có vợ là Phạm Thị A và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án ngày 10/12/1996, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân"* và 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 24/HSST ngày 30/7/1997, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng",* tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 10/12/1996, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù, ngày 27/12/1999 đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 44/2005/HSST ngày 21/11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hồ Trọng H**, Sinh năm: 1954; tại: tỉnh Nghệ An;

Nơi thường trú: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10

Nghề nghiệp: Làm nông

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Con ông Hồ Trọng T (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết)

Bị cáo có vợ là Vũ Thị L và 04 con, con lớn nhất sinh sinh 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2020, tạm giam từ ngày 09/01/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Văn L – Sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phạm Thị Â – Sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Vũ Thị L - Sinh năm: 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2019, Lê Văn T ký hợp đồng khoan đá với Công ty TNHH Khoan nổ mìn công trình TK tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quá trình thi công tại đây, có một người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã chủ động đến gặp và hỏi T có mua thuốc nổ, kíp nổ hay không. Do T đang đi khoan đá thuê, nghĩ có thể sẽ cần dùng thuốc nổ nên T đồng ý mua. H nói giá thuốc nổ là 150.000đồng/kg và kíp nổ giá 10.000đồng/kíp. Sau đó, T và người đàn ông tên H trao đổi số điện thoại với nhau để khi có thuốc nổ và kíp nổ thì H sẽ liên lạc. Khoảng 01 tháng sau, H gọi điện cho T nói đã có 46kg thuốc nổ công nghiệp và 150 cái kíp nổ điện. T đồng ý mua và thống nhất địa điểm giao hàng là gần khu vực cầu 110, Quốc lộ 14 thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ngày hôm sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Supermalays, biển số 47M4-

3580 từ Gia Lai về Đắk Lắk. Khi đến khu vực cầu 110 thì gặp H. Tai đây, H đã giao thuốc nổ và kíp nổ như đã thỏa thuận cho T. Sau khi kiểm tra, T đưa cho H số tiền 8.000.000đồng rồi chở số thuốc nổ và kíp nổ trên về cất giấu trong vườn cà phê phía sau nhà T tại thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. T lót các cành cây keo phía dưới đất rồi đặt thuốc nổ và kíp nổ lên, sau đó phủ bạt lên trên để tránh sự phát hiện của người khác.

Khoảng cuối tháng 12/2019, có một người đàn ông tên N (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi đến nhà Hồ Trọng H tại Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhờ H mua giúp thuốc nổ và kíp nổ để nổ đá. Lúc này, H nói không có, khi nào tìm mua được H sẽ báo cho N rồi N và H trao đổi số điện thoại với nhau. Ngày 28/12/2019, Hồ Trọng H đến nhà để thăm Lê Văn T vì T bị tai nạn trong quá trình nổ mìn phá đá tại tỉnh Đắk Nông và mới từ bệnh viện về nhà. Tại đây, H hỏi T còn thuốc nổ không, nếu còn thì bán đi chứ đừng làm nữa nhưng T không nói gì, sau đó H ra về. Ngày 30/12/2019, H tiếp tục đến nhà T hỏi có thuốc nổ và kíp nổ không để bán lại cho H, T nói đang có loại thuốc nổ công nghiệp dạng thỏi, loại 200gram mỗi thỏi, gồm 10 thỏi trong một bịch nylon kín có giá 700.000đồng/2kg, kíp nổ có giá 34.000đồng/kíp, H đồng ý mua thuốc nổ và kíp nổ của T.

Sáng ngày 02/01/2020, H điện thoại cho N, sau đó H gặp N và nói đã có chỗ bán thuốc nổ và kip nổ, N nói H tìm mua giúp loại thuốc nổ công nghiệp dạng thỏi, mỗi thỏi 200 gram trong một bịch nylon, mỗi bịch có 10 thỏi vì N hay sử dụng loại này, còn kíp nổ thì N không nói H phải mua loại nào, H trả lời đã có thuốc nổ và kíp nổ. Đến trưa cùng ngày, H gọi điện cho N nói giá thuốc nổ là 750.000đồng/2kg và kíp nổ giá 40.000đồng/kíp. N đồng ý và nhờ H mua 50kg thuốc nổ và 150 cái kíp nổ. Sau đó, H đến nhà gặp T để mua số thuốc nổ như N đã nhờ mua thì T cho biết đã có thuốc nổ nhưng kíp nổ phải đợi khi nào có hàng T sẽ chủ động liên lạc (mục đích của T là kéo dài thời gian đến chập tối mới giao hàng để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện), H ra quán nước gần khu vực Cầu B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đến chỗ N đang ngồi uống nước để nói chuyện, đợi T giao thuốc nổ. Đợi một lúc không thấy T liên lạc nên H đi xe máy của mình đến nhà T để hỏi thì T trả lời chưa có kíp nổ. Do điện thoại của T đã bị mất trong vụ nổ mìn ở tỉnh Đắk Nông, điện thoại của vợ T thì vợ T đang giữ và không có ở nhà nên T nói H lấy số điện thoại của Bùi Văn L (là anh vợ của T, thường hay qua nhà T giúp đỡ việc nhà) để tiện cho việc liên lạc giao thuốc nổ. Nghe vậy, H đã chủ động xin số điện thoại của L. Dù không biết mục đích xin số điện thoại của H là gì nhưng vì có quen biết từ trước nên L đồng ý trao đổi số điện thoại với H. Sau đó, H quay lại quán nước mía ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau, H gọi điện thoại cho L nói H đang đứng ở đường đất thuộc thôn H, xã Q, huyện C, nói xong H tắt máy. L hỏi T tại sao H lại nói như vậy, T không nói gì mà vẫn muốn kéo dài thời gian giao hàng đến chập tối. Sau đó, H nói N đi đến địa điểm nhận hàng như trên thì N không đồng ý vì N không biết đường đi nên N nói H giao hàng tại đường nhựa liên thôn, gần Hội trường thôn H, xã Q, huyện C. Khoảng 30 phút sau, H gọi lại cho L để báo lại địa điểm như trên rồi tắt máy. Sau đó, H và N cùng đi đến Hội trường thôn H để đợi. Sau khi nghe điện thoại, L nói với T là H nói đang ở gần Hội trường thôn H thì T nhờ L chở đồ đi giao cho H giúp T. Khi nhờ L, T không nói chở đồ gì và cũng không dặn L lấy tiền hay nói gì với H. L đồng ý và không hỏi gì thêm và sử

dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47H1-456.76 đi đến cuối vườn cà phê phía sau nhà T chở 01 thùng cát tông và bịch nylông theo sự chỉ dẫn của T để giao cho H. Do thùng cát tông và bịch nylông đã được buộc chặt cho nên L không biết bên trong thùng đựng gì.

Khoảng 17 giờ 00, ngày 02/01/2020, L gặp H và N tại khu vực đường liên thôn H, xã Q, huyện C, rồi L đặt thùng cát tông và bịch nylông xuống để giao cho H, sau đó L đi về. Sau khi kiểm tra hàng, N nói H chở thuốc nổ và kíp nổ giúp N thêm một đoạn đường nữa và giao tiền. Trong lúc H đang chất số thuốc nổ và kíp nổ lên xe máy nhãn hiệu SYM Angela, biển số 47AB-848.54 để giao cho N thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của H 23 bịch nylông, mỗi bịch có 10 thỏi hình trụ màu đen, mỗi thỏi có đường kính 3,2cm, dài 25cm, tổng cộng có 230 thỏi có tổng trọng lượng là 46kg; 06 bịch nylông, trong mỗi bịch có chứa 25 ống nhỏ gắn với dây điện màu vàng, tổng cộng có 150 ống, 01 xe máy nhãn hiệu SYM Angela, biển số 47AB-848.54; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 47AB-848.54 mang tên Hồ Trọng H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xanh đen, số Imei: 358860081927167 gắn sim số 0978648740 và sim số 0329679927 (BL: 45-46, 253-296, 300-337, 353-356, 361-364)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét chỗ ở của của Lê Văn T, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, bên trong có 02 sim số 0563499670 và số 0945109396 (BL51-52).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Bùi Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số Imei 1: 810103600091802 và số Imei 2: 810104600091802, bên trong có gắn sim số 0379284476 và 0944247709; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 47H1-456.76, thu giữ của Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Supermalays màu đen, biển số 47M4-3580, số khung H2UM6TP00042; số máy 52FMHB001099; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 47M4-3580, mang tên Nguyễn Văn T để phục vụ công tác điều tra (BL: 86, 89)

Tại Bản kết luận giám định số 787/C09B ngày 07/01/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Mẫu vật ký hiệu "M3" gửi giám định là thuốc nổ Amônít. Thành phần chính gồm Amôni Nitrát (NH_4NO_3), TNT (Trinitrotoluen) và bột gỗ. Thuốc nổ Amônít là loại thuốc nổ công nghiệp thường được sử dụng để phá đá, mở đường. Hiện tại, thuốc nổ này vẫn còn khả năng sử dụng được.

+ Mẫu vật "M5" gửi giám định là kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm. Hiện tại, kíp nổ vẫn còn khả năng sử dụng được (BL:66,67)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 953/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị chiếc xe máy biển số 47AB-848.54 nhãn hiệu SYM, số loại Angela, số máy VSE1BD017828, số khung O5CDFD017828, màu sơn đen vàng, dung tích 49,5cm^3, có giá trị là 6.850.000đồng (BL:100)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1197/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị xe mô tô biển số 47M4-3580 nhãn hiệu Supermalays, số máy 52FMHB001099, số khung H2UM6TP00042, màu sơn đen, dung tích 107cm^3 có gia trị là 2.000.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Trọng H và Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hồ Trọng H về tội *"Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ"* theo khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ"* theo khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Hồ Trọng H, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Trọng H và bị cáo Lê Văn T về tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"* theo quy định tại khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và bị cáo Hồ Trọng H phạm tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"*.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự; điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Trọng H mức án từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/01/2020

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 46kg thuốc nổ Amônít, cụ thể: 45,6 kilôgam gồm 228 thỏi thuốc nổ đã được niêm phong trong 01 thùng cattông; 02 kilôgam gồm 01 thỏi thuốc nổ được trích mẫu để phục vụ công tác giám định bổ sung, giám định lại khi có yêu cầu, đã được niêm phong trong 01 hộp cattông; 02 kilôgam gồm 01 thỏi thuốc nổ đã được niêm phong trong 01 hộp cattông sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 150 cái kíp nổ điện số 8, cụ thể: 148 cái kíp nổ điện đã được niêm phong trong 01 hộp cattông; 01 cái kíp nổ điện dược trích mẫu để phục vụ công tác giám định bổ sung, giám định lại khi có yêu cầu đã được niêm phong trọng 01 phong bì; 01 cái kíp nổ điện đã được niêm phong trong 01 phong bì sau khi giám định.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0978648740 của bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xanh đen, số IMEI: 358860081927167 của bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu bị cáo Hồ Trọng H số tiền 3.425.000đồng sung vào ngân sách nhà nước, là trị giá 1/2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu sơn đen vàng, biển số 47AB-848.54, là phương tiện bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu bị cáo Lê Văn T số tiền 1.000.000đồng sung vào ngân sách nhà nước, là trị giá 1/2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Supermalays, màu sơn đen, biển số 47M4-3580, là phương tiện bị cáo Lê Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Thị A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen, số IMEI 1: 865222042862650 và số IMEI 2: 865222042862643; 02 sim điện thoại số 0563499670 và 0945109396; trả lại cho ông Bùi Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số IMEI 1: 810103600091802 và số IMEI 2: 810104600091802; 02 sim điện thoại số 0944247709 và 0379284476; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 47H1-456.76, số máy E3X9E199463, số khung RLCUE3240HY076016; trả lại cho bà Vũ Thị L 01 sim điện thoại số 0329679927 là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Vào khoảng cuối tháng 6/2019, Lê Văn T đã liên lạc với một người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua được một số thuốc nổ và kíp nổ, T đem về nhà và cất giấu trong rẫy cà phê của nhà mình với mục đích để bán kiếm lời. Đến chiều ngày 02/01/2020, Hồ Trọng H liên lạc với Lê Văn T để mua thuốc nổ và kíp nổ mục đích bán kiếm lời thì Lê Văn T nhờ Bùi Văn L vận chuyển giúp Lê Văn T số thuốc nổ và kíp nổ trên, tuy nhiên T không nói cho L biết số hàng T nhờ giao là thuốc nổ và kíp nổ. Đến khoảng 17 giờ 00, ngày 02/01/2020, Bùi Văn L chở số thuốc nổ và kíp nổ đến gặp H và N tại khu vực đường

liên thôn H, xã Q, huyện C để giao số thuốc nổ và kíp nổ, sau đó L đi về. Sau khi kiểm tra hàng, H chở thuốc nổ và kíp nổ đi thêm một đoạn đường thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của Hồ Trọng H toàn bộ số thuốc nổ và kíp nổ. Sau khi giám định xác định số thuốc nổ và kíp nổ thu giữ của Hồ Trọng H là thuốc nổ Amônít có trọng lượng 46kg và 150 kíp nổ điện số 8 vỏ nhôm. Mục đích các bị cáo tàng trữ, vận chuyển vật liệu nổ là để thực hiện việc mua bán trái phép vật liệu nổ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Hồ Trọng H và Lê Văn T đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Điều 305 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trử, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a) Thuốc nổ các loại từ 30 kilôgam đến dưới 100 kilôgam

Như vậy, bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hồ Trọng H về tội *"Tàng trữ, mua bán bán trái phép vật liệu nổ"*, truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ"* theo quy định tại khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Sau khi kết thúc việc xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Trọng H và bị cáo Lê Văn T về tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quản lý của nhà nước đối với vật liệu nổ, đồng thời còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, buộc các bị cáo biết được việc mua bán trái phép vật liệu nổ bị nghiêm cấm và bị pháp luật trừng trị. Trong vụ án, các bị cáo Hồ Trọng H và Lê Văn T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt phù hợp. Đối bị cáo Lê Văn T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội và hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T cao hơn bị cáo Hồ Trọng H là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo Lê Văn T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bổ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà

nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo, từng có thời gian phục vụ trong lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đất nước, bị cáo hiện đang bị bệnh nặng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4.2] Đối với bị cáo Hồ Trọng H: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa từng phạm tội, bổ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, bản thân bị cáo Hồ Trọng H là người có công với cách mạng, từng có thời gian phục vụ trong lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia và là thương binh, bị cáo là người cao tuổi. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 46kg thuốc nổ Amônít, cụ thể: 45,6 kilôgam gồm 228 thỏi thuốc nổ đã được niêm phong trong 01 thùng cattông; 02 kilôgam gồm 01 thỏi thuốc nổ được trích mẫu để phục vụ công tác giám định bổ sung, giám định lại khi có yêu cầu, đã được niêm phong trong 01 hộp cattông; 02 kilôgam gồm 01 thỏi thuốc nổ đã được niêm phong trong 01 hộp cattông sau khi giám định, là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 150 cái kíp nổ điện số 8, cụ thể: 148 cái kíp nổ điện đã được niêm phong trong 01 hộp cattông; 01 cái kíp nổ điện dược trích mẫu để phục vụ công tác giám định bổ sung, giám định lại khi có yêu cầu đã được niêm phong trọng 01 phong bì; 01 cái kíp nổ điện đã được niêm phong trong 01 phong bì sau khi giám định, là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01 sim điện thoại số 0978648740 của bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xanh đen, số IMEI: 358860081927167 của bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5.5] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu sơn đen vàng, biển số 47AB-848.54, trị giá 6.850.000đồng, là phương tiện bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản chung của bị cáo Hồ Trọng H và vợ bị cáo là bà Vũ Thị L, nên cần tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hồ Trọng H số tiền 3.425.000đồng là trị giá 50% chiếc xe, đồng thời cần tuyên trả chiếc xe cho bị cáo Hồ Trọng H và bà Vũ Thị L nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5.6] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Supermalays, màu sơn đen, biển số 47M4-3580, trị giá 2.000.000đồng, là phương tiện bị cáo Lê Văn T sử dụng vào việc phạm tội là tài sản chung của bị cáo Lê Văn T và vợ bị cáo là bà Phạm Thị A, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Lê Văn T số tiền 1.000.000đồng là trị giá 50% chiếc xe, đồng thời cần tuyên trả chiếc xe cho bị cáo Lê Văn T và bà Phạm Thị A nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5.7] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen, số IMEI 1: 865222042862650 và số IMEI 2: 865222042862643; 02 sim điện thoại số 0563499670 và 0945109396 là tài sản của bà Phạm Thị A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số IMEI 1: 810103600091802 và số IMEI 2: 810104600091802; 02 sim điện thoại số 0944247709 và 0379284476; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 47H1-456.76, số máy E3X9E199463, số khung RLCUE3240HY076016 của ông Bùi Văn L; 01 sim điện thoại số 0329679927 của bà Vũ Thị L, là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Thị A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen, số IMEI 1: 865222042862650 và số IMEI 2: 865222042862643; 02 sim điện thoại số 0563499670 và 0945109396; trả lại chông ông Bùi Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số IMEI 1: 810103600091802 và số IMEI 2: 810104600091802; 02 sim điện thoại số 0944247709 và 0379284476; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 47H1-456.76, số máy E3X9E199463, số khung RLCUE3240HY076016; trả lại cho bà Vũ Thị L 01 sim điện thoại số 0329679927, là những chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng và họ không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.1] Đối với ông Bùi Văn L đã chở số hàng đựng trọng thùng cáttông là thuốc nổ giúp cho bị cáo Lê Văn T để giao cho bị cáo Hồ Trọng H nhưng Bùi Văn L không biết số hàng nói trên là thuốc nổ và kíp nổ, Lê Văn T cũng không nói cho Bùi Văn L biết số hàng trên là thuốc nổ và kíp nổ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn L là phù hợp

[6.2] Đối với người đàn ông tên H bán thuốc nổ và kíp nổ cho bị cáo Lê Văn T và người đàn ông tên N mua của Hồ Trọng H thuốc nổ và kíp nổ, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng tên N và tên H nên Cơ quan An ninh điều tra tách hành vi của N và H để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6.3] Đối với bà Phạm Thị A là đồng sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Supermalays, màu sơn đen, biển số 47M4-3580, bị cáo Lê Văn T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà A không biết nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không truy cứu trách nhiệm với bà A là phù hợp.

[6.4] Đối với bà Vũ Thị L là đồng sở hữu với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu sơn đen vàng, biển số 47AB-848.54, bị cáo Hồ Trọng H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà L không biết nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không truy cứu trách nhiệm với bà L là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo, bị cáo Hồ Trọng H là người cao tuổi và đều có đơn xin miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"*

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 07 (Bảy) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự; điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Hồ Trọng H** phạm tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"*

Xử phạt bị cáo **Hồ Trọng H** 06 (Sáu) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/01/2020.

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 46kg thuốc nổ Amônít, cụ thể: 45,6 kilôgam gồm 228 thỏi thuốc nổ đã được niêm phong trong 01 thùng cattông; 02 kilôgam gồm 01 thỏi thuốc nổ được trích mẫu để phục vụ công tác giám định bổ sung, giám định lại khi có yêu cầu, đã được niêm phong trong 01 hộp cattông; 02 kilôgam gồm 01 thỏi thuốc nổ đã được niêm phong trong 01 hộp cattông sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 150 cái kíp nổ điện số 8, cụ thể: 148 cái kíp nổ điện đã được niêm phong trong 01 hộp cattông; 01 cái kíp nổ điện dược trích mẫu để phục vụ công tác giám định bổ sung, giám định lại khi có yêu cầu đã được niêm phong trọng 01 phong bì; 01 cái kíp nổ điện đã được niêm phong trong 01 phong bì sau khi giám định.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 tại Kho Vũ khí - Đạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Đại đội Kho Vũ khí - Đạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk)

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0978648740 của bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xanh đen, số IMEI: 358860081927167 của bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hồ Trọng H số tiền 3.425.000đồng là trị giá 1/2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu sơn

đen vàng, biển số 47AB-848.54, là phương tiện bị cáo Hồ Trọng H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Lê Văn T số tiền 1.000.000đồng là trị giá 1/2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Supermalays, màu sơn đen, biển số 47M4-3580, là phương tiện bị cáo Lê Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Hồ Trọng H và bà Vũ Thị L 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, màu sơn đen vàng, biển số 47AB-848.54 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 47AB-848.54, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn T và bà Phạm Thị A 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Supermalays, màu sơn đen, biển số 47M4-3580 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 47M4-3580, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2020 giữa Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Trọng H, Lê Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHADS huyện Cư M'gar;
- CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư M'gar;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- BCHQS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn